

Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- **Anh Nguyễn Duy H**, sinh năm 1981

HKTT: Tổ dân phố Xuân Trung, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

2- **Chị Lê Minh T**, sinh năm 1979

HKTT: Số 77A Huỳnh Tịnh Của, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Duy H và chị Lê Minh T kết hôn ngày 23/02/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Từ Liêm (nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2011 cho đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được nên anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

**[2] Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Duy T1 (nam), sinh ngày 10/7/2011. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh H cho đến khi chị Thu có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Xét việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

**[3] Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

**[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Anh H, chị T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Lê Minh T.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Duy T1 (nam), sinh ngày 10/7/2011. Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh H cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2- Về lệ phí:** Anh Nguyễn Duy H và chị Lê Minh T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/043864 ngày 16/5/2023. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thu Phượng**

